TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:132/2024/HS-ST
Ngày 19-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- TH3nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Lan**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Hoa** và ông **Nguyễn Chánh Bổn**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Thành Trung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Vện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trần Xuân Tới -** Kiểm sát Vên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 07 năm 2024, Q định hoãn phiên tòa số 241/2024/HSST-QĐ ngày 08 tháng 08 năm 2024, thông báo mở lại phiên tòa số 271/TB-TA ngày 30/8/2024 đối với các bị cáo:

1/ Hoàng Công T (tên gọi khác: T xi), sinh năm 1986, tại Đồng Nai (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 114, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12 (biết đọc, Vết); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Vệt Nam; con ông Hoàng Văn Sàng, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1941, anh chị em ruột 05 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình, vợ là Trương Thị T1 Hiền, sinh năm 1991, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền sự: không.

Tiền án: 01.

Tại bản án số 588/2009/HSPT ngày 07/8/2009 của Toà phúc thẩm tại tH3nh phố Hồ Chí Minh, xử phạt Hoàng Công T 12 năm tù, về tội "giết người". Chấp H3nh xong hình phạt tù ngày 20/8/2019. Đã nộp 50.000đồng án phí HSST và 50.000đồng án phí HSPT vào tháng 8/2015. Đã nộp xong tiền bồi thường 11.114.432đồng vào ngày 15/4/2024.

* Về nhân thân:

Ngày 22/01/2002, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng. Chấp H3nh xong ngày 02/02/2004.

Tại Bản án số 70/HSST ngày 24/12/2004 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xử phạt Hoàng Công T 02 năm 10 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp H3nh xong hình phạt tù ngày 13/5/2007. Đã nộp xong 50.000đồng án phí HSST và 12.026.400đồng tiền bồi thường.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/03/2022 đến nay tại NH3 tạm giữ - Công an huyện Định Quán.

2/ **Phan Thị T1**, sinh năm 1995, tại Đồng Nai (có mặt)

Nơi cư trú: ấp 5, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Vệt Nam; con ông Phan Thế Thệ, sinh năm 1956 và bà Hoàng Thị Kiệm, sinh năm 1957, anh chị em ruột 05 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình, chồng con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2022 đến nay tại NH3 tạm giữ - Công an huyện Định Quán.

3/ **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1993, tại Đồng Nai (có mặt)

Nơi cư trú: ấp 5, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Vệt Nam; con ông Nguyễn Văn Đờn, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Chức, sinh năm 1964, anh chị em ruột 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình, chung sống N vợ chồng với Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không;

* Về nhân thân:

Tại bản án số 28/2013/HSST ngày 19/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xử phạt Nguyễn Văn Q 01 năm 08 tháng tù, về tội " V phạm quy định về điều kH2 phương tiện giao thông đường bộ". Chấp H3nh xong hình phạt tù ngày 30/4/2014.

Tại bản án số 85/2022/HSST ngày 25/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xử phạt Nguyễn Văn Q 10 tháng tù, về tội "đánh bạc". Đã chấp H3nh xong hình phạt tù ngày 28/01/2023, chưa nộp tiền án phí HSST 200.000đồng và tiền phạt 10.000.000đồng.

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/8/2024 đến nay tại NH3 tạm giữ -Công an huyện Định Quán.

4/ **Trương Thị K** , sinh năm 2000, tại Đồng Nai (có mặt)

Nơi cư trú: ấp 5, xã Phú Vnh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Vệt Nam; con ông Trương Huy Quế, sinh năm 1971 và bà Chu Thị Thủy sinh năm 1971, anh chị em ruột 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình, có chồng là Lê Đức H2 sinh năm 1995, có 01 con chung sinh ngày 03/7/2023. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 20/02/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp "cấm đi khỏi nơi cư trú".

5/ **Nguyễn Thị T2** , sinh năm 1972, tại Đồng Nai (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Bến Nôm 2, xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Vệt Nam; con ông Nguyễn Văn Quý, sinh năm 1940 và bà Bùi Thị Kim Huệ sinh năm 1941, anh chị em ruột 08 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình, có chồng là Trần Văn Đi, sinh năm 1970, con: 03 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền sự: không;

Tiền án: 01.

Tại Bản án số 88/2021/HSST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xử phạt Nguyễn Thị T2 07 tháng tù Nng cho hưởng án treo, về tội "đánh bạc". Thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án 29/10/2021.

Bị bắt ngày 11/02/2022, tạm giữ, tạm giam tại NH3 tạm giữ - Công an huyện Định Quán đến ngày 11/05/2022, được áp dụng biện pháp "bảo lĩnh".

Ngày 26/8/2024 bị bắt tạm giam đến nay tại NH3 tạm giữ -Công an huyện Định Quán.

6/ **Lê Thị H1**, sinh năm 1980, tại Đồng Nai (có mặt)

Nơi cư trú: khu phố Hiệp Tâm 2, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Vệt Nam; con ông Lê Xuân Quỳnh, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Trần Thị Bình sinh năm 1957 (đã chết), anh chị em ruột 04 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, có chồng là Huỳnh Minh Nhựt, sinh năm 1976, con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 20/02/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp "cấm đi khỏi nơi cư trú".

Bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2024 đến nay tại NH3 tạm giữ -Công an huyện Định Quán.

7/ **Lê Đức H2** (tên gọi khác: Tí vịt), sinh năm 1995, tại Đồng Nai (có mặt)

Nơi cư trú: khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Vệt Nam; con ông Lê Văn Hùng, sinh năm 1972 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Oanh, sinh năm 1974, anh chị em ruột 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, có vợ là Trương Thị K sinh năm 2000, có 01 con chung sinh ngày 03/7/2023. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 20/02/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp "cấm đi khỏi nơi cư trú".

8/ **Đỗ Thị Thanh C** , sinh năm 1988, tại Đồng Nai (có mặt)

Nơi cư trú: khu phố Hiệp Nhất, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: phật; quốc tịch: Vệt Nam; con ông Đỗ Xuân Vnh, sinh năm 1962 và bà Trần Thị Tuyết Loan sinh năm 1969, anh chị em ruột 06 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, có chồng là Võ Tấn Trọng, sinh năm 1988, con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 20/02/2022 được hủy bỏ biện pháp

tạm giữ, áp dụng biện pháp "cấm đi khỏi nơi cư trú".

9/ **Nguyễn Dương Tường V** , sinh năm 1992, tại Đồng Nai (có mặt)

Nơi cư trú: khu phố Hiệp Lợi, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Vệt Nam; con ông Nguyễn Văn Em, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Dương Thị Lành, sinh năm 1967, anh chị em ruột 01 người, bị cáo là con duy nhất trong gia đình, có chồng Lâm Trường H1, sinh năm 1989, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 20/02/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp "cấm đi khỏi nơi cư trú".

10/ **Nguyễn Thị Quỳnh N**, sinh năm 1992, tại Đồng Nai (có mặt)

Nơi cư trú: khu phố Hiệp Đồng, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm tóc; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Vệt Nam; con ông Nguyễn Văn Hồng, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Ngọc Cẩm, sinh năm 1969, anh chị em ruột 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, có chồng là Phan Thanh Hợp, sinh năm 1988 (đã ly hôn), con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 20/02/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

11/ **Lê Thị H3**, sinh năm 1984, tại Đồng Nai (có mặt)

Nơi cư trú: khu phố Hiệp Tâm 2, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Vệt Nam; con ông Lê Xuân Quỳnh, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Trần Thị Bình, sinh năm 1957 (đã chết), anh chị em ruột 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình, có chồng là Nguyễn Văn Tây, sinh năm 1978 (đã chết), con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 20/02/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp "cấm đi khỏi nơi cư trú".

Bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2024 đến nay tại NH3 tạm giữ - Công an huyện Định Quán.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Huỳnh Minh Nhựt**, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố Hiệp Đồng,thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bà **Phan Thị Long**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 5, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

3/ Bà **Lê Thị Nguyệt**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 9, khu phố Hiệp Đồng,thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

4/ Ông **Nguyễn Văn Dân** (Tèo), sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố Hiệp Lực,thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

5/ Ông **Hồ Quốc Phi**, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

6/ Ông **Trần Thế An**, sinh năm 2009 (vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của An: Ông **Trần Văn Đi**, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bến Nôm 2, xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Hoàng Công T có 01 tiền án về tội "Giết người" chưa được xóa án tích, có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Văn Q và Phan Thị T1. Riêng T1 có mối quan hệ quen biết với Lê Thị H1, Nguyễn Thị Quỳnh N, Đỗ Thị Thanh C, Nguyễn Dương Tường V, Lê Đức H2, Trương Thị K, Nguyễn Thị T2, Lê Thị H3. Trong đó, H2 và K là vợ chồng, còn H1 và H3 là chị em ruột.

Từ khoảng đầu tháng 02/2022, T1, K, H2, H1, N, C, V, T2 đánh bạc thắng T1a bằng tiền với nhau. Do T1a nhiều tiền, T1, H2 và K nghi ngờ H1 và T2 chơi gian lận nên bàn bạc với nhau lần sau nếu trong quá trình đánh bạc, phát hiện có dấu hiệu H1 và T2 gian lận thì thông báo cho T1 đến để làm rõ H3nh V gian lận của H1 và T2.

Vào khoảng 14 giờ ngày 06/02/2022, H1 điện thoại cho em ruột là Lê Thị Nguyệt, trú tại: tổ 9, khu phố Hiệp Đồng, thị trấn Định Quán hỏi mượn nH3 của Nguyệt để đưa bạn về đánh bạc thì được Nguyệt đồng ý. Khi đã có địa điểm đánh bạc, H1 rủ H2, K, C, N và V đến nH3 Nguyệt để đánh bạc. Trước khi đánh bạc, H1 và T2 chuẩn bị dụng cụ để đánh cờ bạc gian lận bao gồm 1 điện thoại có gắn camera ở Vền dùng để soi bài, 02 tai nghe phát cho mỗi người 1 cái và Trần Thế An sinh 2009, trú tại ấp Bến Nôm 2, xã Phú Cường (con ruột của T2) có nhiệm vụ ở nH3 xem camera và đọc bài cho H1 và T2. T2 và H1 thỏa T1ận chơi cờ bạc gian lận để nâng cao tỷ lệ thắng, còn phần thắng của người nào thì người đó hưởng. Đến hơn 14 giờ cùng ngày thì H2, K, C, N, V, H3 đến địa điểm đánh bạc. Trước khi đi, K mua 03 bộ bài tây để làm dụng cụ đánh bạc. Sau đó, H1, T2, H2, K, V, C, N, H3 cùng một số đối tượng không rõ nhân thân lai lịch vào nH3 bỏ trống của Nguyệt để đánh bạc bằng hình thức chơi bài "Xì zách".

Hình thức đánh bạc như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tây gồm 52 lá bài, người làm cái sẽ chia cho mỗi người mỗi "Tụ" gồm 02 lá bài, sau đó căn cứ vào số điểm của bài người chơi có thể rút thêm tối đa 03 lá bài để so sánh với số điểm của bài người làm cái, đối chiếu kết quả thắng thua với người làm cái. Việc tính thắng thua được tính trực tiếp giữa người làm cái với các "Tụ" trên số tiền mà người chơi bài đã đặt trước đó, nếu bài của người làm cái lớn hơn thì sẽ thắng tiền của các con bạc. Ngược lại, nếu bài của người làm cái nhỏ hơn thì người làm cái sẽ T1a và chung tiền cho các con bạc đã đặt ở các "Tụ", nếu bài của người làm cái bằng điểm với số điểm bài các "Tụ" hoặc cùng "Quắc" với nhau thì H1.

Cách tính điểm như sau: các lá bài từ 2 đến 10 thì số điểm tương ứng với con số đó, các lá bài J, Q, K được tính là 10 điểm, lá bài A (xì): nếu "Tụ" bài có 2 hoặc 3 lá thì được tính 10 hoặc 11 điểm, nếu "Tụ" bài có từ bốn lá trở lên thì được tính là 1 điểm. Quy

định bài lớn nhất là 02 con A (xì), gọi là "xì bàng", tiếp theo là 01 con A (xì) và 01 con 10 hoặc bài tây (J, Q, K) gọi là "Xì zách", tiếp theo là ngũ linh (có 5 lá bài Nng tổng điểm từ 21 trở xuống), rồi tiếp theo đến thứ tự 21 điểm đến 16 điểm (nếu bài nhỏ hơn 16 điểm thì phải rút thêm, nếu bài có tổng điểm lớn hơn 21 điểm gọi là "Quắc", riêng bài của người làm cái được tính từ 15 điểm). Khi bắt đầu ván bài thì con bạc sẽ đặt tiền ra trước mặt để thắng T1a với người làm cái, quy định đặt thấp nhất là 100.000đồng, cao nhất là 500.000đồng. Quá trình đánh bạc quy định mỗi người làm cái xoay tua (03 ván bài) sau đó chuyển cho người kế bên, nếu người nào không muốn làm cái thì qua tua. Quá trình đánh bạc, K và H1 làm cái (trong đó, K làm cái 03 ván còn lại thì H1 làm hết), những người còn lại không làm cái. Do T1a hết tiền nên H3 đi về trước.

Khi đánh bạc, K mang theo số tiền 5.000.000đồng để đánh bạc và thắng được số tiền 100.000đồng; H1 mang theo số tiền 11.000.000 đồng để đánh bạc và T1a số tiền 7.300.000đồng; T2 mang theo số tiền 8.000.000đồng để đánh bạc và T1a số tiền 700.000đồng; H2 mang theo số tiền 7.000.000đồng để đánh bạc và T1a số tiền 3.500.000đồng; C mang theo số tiền 2.300.000đồng để đánh bạc là T1a 1.000.000đồng; V mang theo số tiền 1.400.000đồng để đánh bạc và T1a số tiền 1.200.000đồng; N mang theo số tiền 1.200.000đồng để đánh bạc và T1a số tiền 200.000đồng; H3 mang theo số tiền 500.000đồng để đánh bạc và T1a số tiền 500.000đồng.

N vậy, **tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 36.400.000 đồng**.

Quá trình đánh bạc, H2 nghi ngờ T2 và H1 chơi gian lận nên H2 nhắn tin thông báo cho T1 biết, đồng thời gửi vị trí nơi đánh bạc cho T1. Sau đó, T1 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Q, nhờ Q giúp đỡ và hẹn Q đến gần đường "Điện lực" huyện Định Quán để cùng xuất phát vào nơi đánh bạc, nhằm mục đích làm rõ H3nh V gian lận của H1, T2 để đòi lại số tiền đã T1a trước đây. Sau đó, Q rủ thêm Hoàng Công Tại cùng đi đến sòng bạc.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, T1, cùng chị gái là Phan Thị Long, Q và T, cùng đến nơi đánh bạc. Tại đây, T1, Q và T chửi bới, yêu cầu H1 và T2 đưa dụng cụ gian lận ra Nng T2 và H1 không thừa nhận. Sau đó, T dùng chân đá vào vùng đầu của H1 và T2 mỗi người 1 cái, đồng thời T kiểm tra phát hiện 2 tai nghe trong tai H1 và T2 và điện thoại có gắn camera của T2 là các dụng cụ để chơi gian lận. Sau khi phát hiện H3nh V gian lận, T1 gom hết tiền trên chiếu bạc của T2 và H1, vì trước đó đã bị đánh nên cả H1 và T2 đều không dám có ý kiến. Số tiền gom được, T1 đưa cho K cất giữ. Sau đó, T yêu cầu H1 và T2 đi nơi khác để nói chuyện. H2 và T chở H1 và T2 đi vào bãi đá "Bẩy Mẫu" T1ộc ấp 5, xã Gia Canh. C, N và V vì muốn lấy lại số tiền đã T1a trước đó nên cũng đi theo, còn T1 và K đi về Spa của T1. Tại đây, K đếm được số tiền là 11.000.000đồng và đưa lại cho T1 cất giữ. Sau đó T1 và K cùng đi vào khu vực bãi đá "Bẩy Mẫu" để gặp H1 và T2.

Khi tới nơi K, C, N, V, H2 và T1 kê khai số tiền đã bị T1a trước đó là 820.000.000đồng. Sau đó, T1 và T yêu cầu H1 và T2 phải trả số tiền 820.000.000đồng. Do H1 và T2 không có tiền trả nên T1 và T chửi bới, đe dọa nhằm ép buộc cả hai trả lại số tiền trên Nng không được, đồng thời H1 bị T dùng tay tát 01 cái vào mặt. Đối với K, C, N, H2 và V sau khi thỏa T1ận, thương lượng để lấy lại tiền không được nên đã cùng T đi về trước. Trước khi về, T đưa cho Q giữ 01 điện thoại và 02 tai nghe đã chiếm đoạt của H1 và T2. Sau đó, Q đưa số T sản trên cho Hồ Quốc Phi cất giữ. Còn T1 tiếp tục ở lại cùng H1 và T2, sau đó yêu cầu H1 Vết bản tường trình với nội dung có chơi cờ bạc bịp

và thắng được số tiền 820.000.000đồng. Do chưa đòi được tiền nên T1 tiếp tục hù dọa sẽ chở H1 và T2 ra cơ quan công an để báo về H3nh V gian lận, đồng thời gọi điện cho T đến để đưa H1 và T2 ra Công an. Trên đường về đến ấp 3, xã Gia Canh, vì sợ ra cơ quan Công an nên T2 thương lượng với T1 cho Vết giấy nợ và sẽ trả tiền vào ngày hôm sau. Lúc này, chỉ còn lại T1, Long (T đi về mà không dừng lại) thì T1 yêu cầu H1 Vết giấy nợ với nội dung H1 nợ của T1 số tiền 300.000.000đồng mà thực tế H1 không nợ, nhằm chiếm đoạt số tiền này của H1 và T2. Quá trình H1 ghi giấy nợ, Long giúp cầm điện thoại soi đèn cho H1 ghi. Đối với số tiền 11.000.000đồng mà các đối tượng chiếm đoạt của H1 và T2 tại sòng bạc. Sau khi cầm tiền K đã đưa lại cho T1, T1 dùng 1.000.000đồng để mua nước uống, còn lại 10.000.000đồng T1 đã cất giữ.

Sự Vệc sau đó được gia đình Lê Thị H1 làm đơn trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Định Quán tiến H3nh bắt khẩn cấp đối với Lê Thị H1, Nguyễn Thị Quỳnh N, Đỗ Thị Thanh C, Nguyễn Dương Tường V, Lê Đức H2, Nguyễn Thị T2, Lê Thị H3, Phan Thị T1 và Trương Thị K. T1 giữ:

+ 01 tờ giấy tường trình bằng giấy tập học sinh kích thước 20x30cm do T1 yêu cầu H1 Vết, nội dung thể hiện trong năn 2021 Lê Thị H1 và Nguyễn Thị T2 có chơi cờ bạc gian lận và thắng của C, N, V, K, H2 và T1 số tiền 820.000.000đồng. Do T1 tự nguyện giao nộp.

+ 01 tờ giấy vay nợ bằng giấy tập học sinh kích thước 20x30cm thể hiện H1 có vay nợ của T1 số tiền 300.000.000đồng. Do T1 tự nguyện giao nộp.

+ Tiền mặt 21.100.000đồng, trong đó:

- Phan Thị T1 tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000đồng;
- Trương Thị K tự nguyện giao nộp số tiền 5.100.000đồng;
- Lê Đức H2 tự nguyện giao nộp số tiền 3.500.000đồng;
- Đỗ Thị Thanh C tự nguyện giao nộp số tiền 1.300.000đồng;
- Nguyễn Thị Quỳnh N tự nguyện giao nộp số tiền 1.000.000đồng;
- Nguyễn Dương Tường V tự nguyện giao nộp số tiền 200.000đồng;

+ 04 điện thoại di động các loại do T1, H2, H1, Long tự nguyện giao nộp.

+ 01 điện thoại di động màu đen không nhãn hiệu, phần mặt sau có ghi chữ "Mi Mix Designed By Xiaomi", Vền bên phải phía dưới có gắn camera dấu kín, 02 tai nghe không dây màu đồng, hình Vên đạn, không nhãn hiệu, đường kính phần lớn nhất 0,7cm, chiều dài 1,5cm, loại tai nghe dấu kín, kết nối Bluetooth do Hồ Quốc Phi tự nguyện giao nộp.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Định Quán, Hoàng Công T, Nguyễn Văn Q, Phan Thị T1, Lê Thị H1, Nguyễn Thị Quỳnh N, Đỗ Thị Thanh C, Nguyễn Dương Tường V, Lê Đức H2, Trương Thị K, Nguyễn Thị T2, Lê Thị H3 đã tH3nh khẩn khai nhận toàn bộ H3nh V phạm tội của bản thân.

* T sản thiệt hại:

- Tiền mặt 11.000.000đồng (mười một triệu đồng).

- 01 điện thoại di động màu đen không nhãn hiệu, phần mặt sau có ghi chú "Mi Mix Designed By Xiaomi", Vền bên phải phía dưới có gắn camera dấu kín, 02 tai nghe không dây màu đồng, hình Vên đạn, không nhãn hiệu, đường kính phần lớn nhất 0,7cm, chiều dài 1,5cm, loại tai nghe dấu kín, kết nối Bluetooth.

Căn cứ Bản kết luận định giá T sản ngày 30/8/2022 của Hội đồng định giá T sản huyện Định Quán, kết luận: Tổng giá trị T sản thiệt hại là 2.700.000đồng.

N vậy, tổng giá trị T sản thiệt hại trong vụ "cướp T sản" là: 11.000.000 đồng + 2.700.000đồng = 13.700.000đồng.

* Vật chứng vụ án:

- Tiền mặt 21.100.000đồng:
- 01 tờ giấy tường trình bằng giấy tập học sinh kích thước 20x30cm.
- 01 tờ giấy tường trình bằng giấy tập học sinh kích thước 20x30cm.
- 04 điện thoại di động các loại do T1, H2, H1, Long tự nguyện giao nộp.
- 01 điện thoại di động màu đen không nhãn hiệu, phần mặt sau có ghi chú "Mi Mix Designed By Xiaomi", Vền bên phải phía dưới có gắn camera dấu kín, 02 tai nghe không dây màu đồng, hình Vên đạn, không nhãn hiệu, đường kính phần lớn nhất 0,7cm, chiều dài 1,5cm, loại tai nghe dấu kín, kết nối bluetooth.

Đối với số tiền 21.100.000đồng (trong đó có số tiền 10.000.000đồng của Lê Thị H1 và Nguyễn Thị T2 bị chiếm đoạt tại sòng bạc), là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tịch T1, nộp ngân sách NH3 nước.

Đối với số tiền 1.000.000đồng Phan Thị T1 đã chiếm đoạt của Lê Thị H1 và Nguyễn Thị T2, sau đó sử dụng để mua nước uống, là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc nên buộc T1 giao nộp để tịch T1, nộp ngân sách NH3 nước.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen không nhãn hiệu, phần mặt sau có ghi chú "Mi Mix Designed By Xiaomi", Vền bên phải phía dưới có gắn camera dấu kín, 02 tai nghe không dây màu đồng, hình Vên đạn, không nhãn hiệu, đường kính phần lớn nhất 0,7cm, chiều dài 1,5cm, loại tai nghe dấu kín, kết nối bluetooth, là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch T1, nộp ngân sách NH3 nước.

Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu hồng của Phan Thị T1 là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch T1, sung quỹ NH3 nước.

Tại Bản cáo trạng số 64/CT-VKSĐQ ngày 18 tháng 05 năm 2023, Vện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán:

Truy tố bị cáo Hoàng Công T về tội "*Cướp T sản*" theo điểm h, khoản 2, Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Trương Thị K về tội "*Cướp T sản*" theo khoản 1, Điều 168 của Bộ luật Hình sự và tội "Đánh bạc" theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Truy tố các bị cáo Phan Thị T1 và Nguyễn Văn Q về tội "*Cướp T sản*" theo khoản 1, Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T2, Lê Thị H1, Lê Đức H2, Lê Thị H3, Đỗ Thị Thanh C, Nguyễn Dương Tường V và Nguyễn Thị Quỳnh N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Vện kiểm sát huyện Định Quán giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo T2, H1, H2, H3, C, V và N phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt:

T2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng về tội đánh bạc, tổng hợp với 07 tháng tù treo tH3nh 01 năm 07 tháng đến 02 năm 01 tháng tù.

H1 từ 12 tháng đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng đến 28 tháng.

H2 từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng đến 24 tháng.

H3 từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 16 tháng.

C từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng đến 20 tháng.

V từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng đến 20 tháng.

N từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng đến 20 tháng.

Tuyên bố bị cáo T1 và Q về tội "*Cướp T sản*" theo khoản 1, Điều 168 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt:

T1 từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù

Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo T về tội "*Cướp T sản*" theo điểm h, khoản 2, Điều 168 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo K về tội "*Cướp T sản*" theo khoản 1, Điều 168 của Bộ luật Hình sự và tội "Đánh bạc" theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt từ 06 tháng đến 08 tháng tù đối với tội đánh bạc và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù đối với tội cướp T sản. Tổng hợp hình phạt là 01 năm 06 tháng đến 02 năm 02 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Vện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận H3nh V phạm tội N tội danh mà Vện kiểm sát đã truy tố. Về hình phạt các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về H3nh V, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra Vên, Vện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát Vên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về H3nh V, Q định của Cơ quan tiến H3nh tố tụng, người tiến H3nh tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các H3nh V, Q định tố tụng của Cơ quan tiến H3nh tố tụng, người tiến H3nh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 16 giờ ngày 06/02/2022, tại nH3 của Lê Thị Nguyệt, ở khu phố Hiệp Đồng, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thị T2, Lê Thị H1, Lê Đức H2, Trương Thị K, Lê Thị H3, Đỗ Thị Thanh C, Nguyễn Dương Tường V, Nguyễn Thị Quỳnh N và một số đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch có H3nh V đánh bạc trái phép thắng T1a bằng tiền, dưới hình thức đánh bài "Xì zách" với Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 36.400.000đồng.

Trong quá trình đánh bạc, do nghi ngờ Lê Thị H1 và Nguyễn Thị T2 chơi gian lận nên Lê Đức H2 đã liên lạc cho Phan Thị T1 biết. Sau đó, T1 cùng với Hoàng Công T, Nguyễn Văn Q và Trương Thị K có H3nh V dùng vũ lực để chiếm đoạt số tiền 11.000.000 đồng, 01 điện thoại di động màu đen không nhãn hiệu và 02 tai nghe không dây màu đồng, hình Vên đạn, loại tai nghe dấu kín, kết nối bluetooth của Lê Thị H1 và Nguyễn Thị T2 tại sòng bạc. Tổng giá trị T sản thiệt hại là 13.700.000đồng.

N vậy H3nh V của T2, H1, H2, H3, C, V và N đã đủ yếu tố cấu tH3nh tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự. H3nh V của T1, Q cấu tH3nh tội "Cướp T sản" quy định tại khoản 1, Điều 168 Bộ luật hình sự; H3nh V Hoàng Công T cấu tH3nh tội "Cướp T sản" quy định tại điểm h, khoản 2, Điều 168 Bộ luật hình sự; H3nh V của K cấu tH3nh tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1, Điều 321 BLHS và tội "Cướp T sản" quy định tại khoản 1, Điều 168 BLHS N Vện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố là đúng người đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về hình phạt: Vụ án "đánh bạc" mang tính chất đồng phạm giản đơn; bị cáo Lê Thị H1 là người rủ rê cùng với các bị cáo Nguyễn Thị T2, Lê Đức H2, Trương Thị K, Lê Thị H3, Đỗ Thị Thanh C, Nguyễn Dương Tường V, Nguyễn Thị Quỳnh N cùng nhau thực hiện H3nh V phạm tội.

Vụ án "cướp T sản" mang tính chất đồng phạm giản đơn; bị cáo Phan Thị T1 là người rủ rê cùng với Hoàng Công T trực tiếp thực hiện H3nh V phạm tội, Nguyễn Văn Q và Trương Thị K đồng phạm với vai trò giúp sức.

H3nh V của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo T2, H1, H2, H3, C, V và N, K nhận thức rõ Vệc đánh bạc bằng hình thức thức "Xì zách" thắng T1a bằng tiền, dưới bất cứ hình thức nào đều bị NH3 nước nghiêm cấm Nng bất chấp sự trừng phạt của pháp luật mà phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo T1, Q, T và K đã có H3nh V chửi bới, dùng vũ lực đe dọa và đánh H1 và T2 với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng và T sản của người khác nhằm chiếm đoạt T sản.

Để đánh giá vai trò của từng bị cáo nhằm cụ thể hóa hình phạt N sau:

T2 có 01 tiền án về tội đánh bạc, còn đang trong thời gian thử thách lại thực hiện H3nh V phạm tội mới nên T1ộc trường hợp tái phạm, sau khi được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú Nng bị cáo đã không chấp H3nh pháp luật, đi khỏi nơi cư trú không trình báo gây khó khăn cho Vệc tống đạt thủ tục xét xử. Tại bản án số 88/2021/HSST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt bị cáo 07 tháng tù Nng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo lại thực hiện H3nh V phạm tội mới về tội đánh bạc nên Hội đồng xét xử Q định hình phạt tù đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại điều 55 và điều 56, 58 Bộ luật hình sự nên mức án của T2 là cao nhất, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 01 thời gian.

Bị cáo H1 là người khởi xướng rủ rê và cùng các bị cáo khác thực hiện H3nh V phạm tội đánh bạc với lỗi cố ý, số tiền dùng vào Vệc đánh bạc là cao nhất nên mức án của H1 thấp hơn T2 Nng cao hơn tất cả các bị cáo còn lại.

Bị cáo H3 mặc dù số tiền dùng vào Vệc đánh bạc ít nhất nên mức án của H3 thấp hơn tất cả các bị cáo còn lại. Do bị cáo H1 và H3 là hai chị em ruột, có hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn đang đi ở nH3 T1ê, đều có các tình tiết giảm nhẹ tH3nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu T1ộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời đã tự

nguyện giao nộp số tiền sử dụng vào Vệc phạm tội, là người có nhân thân tốt quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo H3 chồng chết sớm, đang 01 mình nuôi con còn nhỏ nên cho bị cáo H1 và H3 được hưởng mức án treo cũng đủ răn đe cải tạo giáo dục, quy định tại Điều 65 BLHS.

Các bị cáo còn lại gồm H2, C, V và N đều là những người thực H3nh tích cực. Tuy nhiên do các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là tH3nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu T1ộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời đã tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng vào Vệc phạm tội, là người có nhân thân tốt, đang nuôi con còn nhỏ T1ộc trường hợp quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy cho các bị cáo được hưởng mức án treo cũng đủ răn đe cải tạo và giáo dục, quy định tại Điều 65, Điều 58 BLHS.

Bị cáo K có 02 tình tiết giảm nhẹ điểm n, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS, tham gia với vai trò thực H3nh đồng phạm về tội đánh bạc, số tiền dùng vào Vệc đánh bạc thấp hơn T2 Nng cao hơn các bị cáo còn lại, bên cạnh đó K còn phạm thêm tội cướp T sản, đóng vai trò là đồng phạm giúp sức, có vai trò không đáng kể nên xem xét cho K mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt về tội cướp T sản, mức án của K sẽ thấp nhất so với T1, Q và T, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Q định hình phạt đối với từng tội, sau đó tổng hợp hình phạt, quy định tại Điều 54, 55, 58 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T là người bị T1 rủ rê, tuy nhiên lại trực tiếp thực hiện H3nh V phạm tội tích cực. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục, bị xét xử về tội cố ý gây thương tích Nng không rèn luyện tu dưỡng bản thân. Bị cáo có 01 tiền án bị xét xử 12 năm tù về tội giết người, chưa được xóa án tích Nng lại thực hiện H3nh V phạm tội mới, T1ộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm h, khoản 2, Điều 168 BLHS nên mức án của T là cao nhất về tội cướp T sản so với Q, T1 và K. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để răn đe cải tạo giáo dục. Tuy nhiên cũng xem xét cho bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ N tH3nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra T còn có tình tiết giảm nhẹ khác là có hoàn cảnh gia đinh kinh tế khó khăn, đang nuôi 02 con còn nhỏ, có cha ruột được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Vì vậy nên xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án đầu khung hình phạt cũng đủ răn đe.

Bị cáo Q là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử tù về tội V phạm quy định về điều kH2 phương tiện giao thông đường bộ và bị xử tù về tội đánh bạc Nng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân nên mức án của Q phải thấp hơn T Nng cao hơn K. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 01 thời gian để răn đe cải tạo giáo dục.

Bị cáo T1 là người rủ rê các bị cáo T, Q, K phạm tội cướp T sản, đã thực H3nh tích cực với lỗi cố ý. Bị cáo nhận thức đơn giản là đến để làm rõ bắt cờ gian bạc lận chứ không phải là đến để chiếm đoạt tiền trên chiếu bạc, bị cáo chỉ chửi bới chứ không đánh đập H1, T2. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo không nhận thức được H3nh V của bản thân làm N vậy là V phạm pháp luật, nhận thấy H3nh V của bị cáo mang tính bộc phát nhất thời do thiếu hiểu biết. Tuy nhiên T1 có các tình tiết giảm nhẹ là tH3nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS và có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình có công với cách mạng, có em trai của cha ruột là liệt sỹ được tặng huân chương kháng chiến hạng 3, đã nộp số tiền phạm tội, H1 có

đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1 nên cho bị cáo cơ hội sửa chữa sai lầm, nên mức án của T1 thấp hơn T và cao hơn K. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 01 thời gian để răn đe cải tạo giáo dục. Quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS.

Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho các bị cáo 01 mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả H3nh V phạm tội của các bị cáo đã gây ra Nng do các bị cáo đều có các tình tiết giảm nhẹ đã được đánh giá nêu trên nên cần xem xét giảm 01 phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của NH3 nước.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H1, H2, H3, C, V, N, T1, Q, T và K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo T2 có 01 tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo H2, C, V, N có 02 tình tiết giảm nhẹ là tH3nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu T1ộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời đã tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng vào Vệc phạm tội, là người có nhân thân tốt, đang nuôi con còn nhỏ T1ộc trường hợp quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H1, H3 có 02 tình tiết giảm nhẹ là tH3nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu T1ộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, đang nuôi con còn nhỏ, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn T1ộc trường hợp quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo K có 02 tình tiết giảm nhẹ là tH3nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội là phụ nữ có thai, đồng thời đã tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng vào Vệc phạm tội, có nhân thân tốt, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đang nuôi con còn nhỏ T1ộc trường hợp quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T, Q và T2 có 01 tình tiết giảm nhẹ là tH3nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra T còn có tình tiết giảm nhẹ khác là có hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, đang nuôi 02 con còn nhỏ, có cha ruột được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3, bị cáo T và T2 có trình độ học vấn thấp nên sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS.

Bị cáo T1 có 01 tình tiết giảm nhẹ là tH3nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS và có nhân thân tốt, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình có công với cách mạng, có em trai của cha ruột là liệt sỹ được tặng huân chương kháng chiến hạng 3, đã nộp số tiền phạm tội, H1 có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1, quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Tịch T1 sung quỹ NH3 nước số tiền 21.100.000đồng (Hai mươi mốt triệu một trăm nghìn đồng) tại biên lai T1 tiền số 0006005 ngày 18/01/2024 của Chi cục thi H3nh án dân sự huyện Định Quán; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu hồng; 01 điện thoại di động không nhãn hiệu, phần mặt sau có ghi chú "Mi Mix Designed By Xiaomi", Vền bên phải phía dưới có gắn camera dấu kín, 02 tai nghe không dây màu đồng, hình Vên đạn, không nhãn hiệu, đường kính phần lớn nhất 0,7cm, chiều dài 1,5cm, loại tai nghe dấu kín, kết nối bluetooth tại biên bản giao nhận vật chứng, T sản ngày 25/01/2024 của Chi cục thi H3nh án dân sự huyện Định Quán.

+ Buộc Phan Thị T1 phải nộp số tiền 1.000.000đồng để sung công quỹ NH3 nước.

[7] Các vấn đề khác:

Ngày 31/7/2023 Tòa án đã ban H3nh Q định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 17/2023/HSST – QĐ, theo hồ sơ thụ lý số 93 ngày 19/5/2023, nội dung làm rõ H3nh V giữ người trái pháp luật, điều tra truy xét các lần đánh bạc thắng T1a số tiền 820.000.000đồng, đối chất làm rõ, T1 thập làm rõ vật chứng. Công văn số 254/CV-VKS ngày 16/10/2023 của Vện kiểm sát đã trả lời làm Vệc với H1 và T2 đều thừa nhận đồng ý đi theo nhóm T và T1 vào khu vực bãi đá để nói chuyện , vì vậy không cấu tH3nh tội giữ người trái pháp luật, đã tiến H3nh đối chất, T1 thập lời khai Nng không làm rõ được số tiền 820.000.000đồng, đồng thời giữ nguyên quan điểm truy tố N cáo trạng.

Ngày 06/12/2023 Q định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 59/2023/HSST – QĐ của Hội đồng xét xử, theo hồ sơ thụ lý số 204 ngày 18/10/2023, nội dung đề nghị T1 thập chứng cứ chứng minh đặc điểm nhân thân các bị cáo về tiền án tiền sự, xác minh làm rõ tại Chi cục thi H3nh án liên quan đến bản án mà T, T2, Q đã chấp H3nh xong hình phạt bổ sung về án phí, bồi thường và tiền phạt hay chưa. Công văn số 25/CV-VKS ngày 20/02/2024 của Vện kiểm sát trả lời đã T1 thập bổ sung T liệu chứng cứ chứng minh về nhân thân bị cáo, lý lịch, danh chỉ bản, trích lục tiền án tiền sự, giao cáo trạng, giấy chấp H3nh hình phạt tù của Q. Tuy nhiên 01 số T liệu thì vẫn chưa T1 thập được đầy đủ.

Ngày 08/4/2024 Q định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 13/2024/HSST – QĐ của Hội đồng xét xử, theo hồ sơ thụ lý số 24 ngày 22/02/2024, nội dung đề nghị T1 thập tiếp về chứng cứ chứng minh nhân thân trích lục tiền án tiền sự, danh chỉ bản và các T liệu khác về xác minh hình phạt bổ sung. Công văn số 134/CV-VKS ngày 19/6/2024 của Vện kiểm sát trả lời đã T1 thập bổ sung trích lục tiền án tiền sự của T, Q, lập danh chỉ bản của Q, đính chính danh chỉ bản của T, T1.

Đối với điện thoại di động của Lê Đức H2, Lê Thị H1 và Phan Thị Long. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên trao trả cho chủ sở hữu.

Đối với Vệc các đối tượng đưa Nguyễn Thị T2 và Lê Thị H1 từ nH3 Lê Thị Nguyệt đến khu vực bãi đá "Bẩy Mẫu" T1ộc Ấp 5, xã Gia Canh là vì sợ gây ồn ào trong khu vực nH3 chị Nguyệt nên H3nh V không cấu tH3nh tội "Bắt, giữ người trái pháp luật"

Đối với Vệc các đối tượng yêu cầu Nguyễn Thị T2 và Lê Thị H1 Vết tường trình về Vệc quá trình đánh bạc, H1 và T2 có chơi gian lận và thắng được số tiền 820.000.000đồng Nng không có mục đích chiếm đoạt số tiền trên nên H3nh V không cấu tH3nh tội "Cưỡng đoạt T sản".

Đối với Vệc Phan Thị T1 yêu cầu Lê Thị H1 Vết vay nợ số tiền 300.000.000đồng Nng T1 chưa chiếm đoạt số tiền trên nên H3nh V không cấu tH3nh tội "Cưỡng đoạt T sản".

Đối với Lê Thị Nguyệt là chủ nH3, quá trình các đối tượng đánh bạc Nguyệt không có nH3 và không thỏa T1ận gì về Vệc T1 lợi từ các đối tượng đánh bạc nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Trần Thế An đã có H3nh V giúp sức cho T2 và H1 trong quá trình đánh bạc. Tuy nhiên, cháu An chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Nguyễn văn Dân. Quá trình điều tra xác định không tham gia vào H3nh V đánh bạc nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Hồ Quốc Phi. Quá trình điều tra, xác định: khi Q đưa cho Phi cất giữ điện thoại và tai nghe đã chiếm đoạt được, Phi không biết đây là T sản do phạm tội mà có. Đồng thời, ngày 3/3/2022, Hồ Quốc Phi đã tự nguyện giao nộp số T sản trên cho cơ quan điều tra nên không xử lý Phi về H3nh V "chứa chấp T sản do người khác phạm tội mà có".

Đối với Vệc T1, K, C, N, V, H2 kê khai số tiền đánh bạc trước đó đã T1a H1 và T2 là 820.000.000 đồng Nng quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh nên cơ quan điều tra không xử lý.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Vện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả H3nh V phạm tội của các bị cáo, cũng N đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với T1 không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 65, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với H2, C, V, N ; Nghị Q số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị Q số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung 01 số điều của Nghị Q số 02/2018.

- Khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 4, Điều 328 BLTTHS đối với H3, H1;

- Khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với T2.

- Khoản 1, Điều 321; khoản 1, Điều 168; điểm n, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38, khoản 2, Điều 54; Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với K.

- Khoản 1, Điều 168; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với T1.

- Khoản 1, Điều 168; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Q.

- Điểm h, khoản 2, Điều 168; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với T.

1**.** Tuyên bố bị cáo Lê Đức H2 (tên gọi khác: Tí vịt), Đỗ Thị Thanh C, Nguyễn Dương Tường V, Nguyễn Thị Quỳnh N, Nguyễn Thị T2, Lê Thị H1 và Lê Thị H3 phạm tội: " Đánh bạc".

1.1. Xử phạt bị cáo Lê Đức H2 11 (mười một) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm 10 (mười) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/9/2024).

1.2. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thanh C 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/9/2024).

1.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Dương Tường V 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/9/2024).

1.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/9/2024).

1.5. Xử phạt bị cáo Lê Thị H1 14 (mười bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/9/2024).

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

1.6. Xử phạt bị cáo Lê Thị H3 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/9/2024).

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Lê Đức H2, Đỗ Thị Thanh C, Nguyễn Dương Tường V, Nguyễn Thị Quỳnh N, Lê Thị H1 và Lê Thị H3 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi H3nh án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý V phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp H3nh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 01 (một) năm tù về tội đánh bạc. Tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) tháng tù về tội đánh bạc tại bản án số 88/2021/HSST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Tổng cộng bị cáo T2 phải chấp H3nh hình phạt chung là 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp H3nh hình phạt tù tính từ ngày 26/08/2024 (được trừ vào thời hạn chấp H3nh hình phạt tù là 90 ngày kể từ ngày 11/02/2022 đến ngày 11/05/2022).

2. Tuyên bố bị cáo Trương Thị K phạm tội " Đánh bạc" và tội "Cướp T sản".

2.1. Xử phạt bị cáo Trương Thị K 06 (sáu) tháng tù về tội đánh bạc và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội cướp T sản. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp H3nh 02 tội là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp H3nh hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp H3nh hình phạt tại cơ sở giam giữ. (Được trừ đi thời gian tạm giữ từ 11/02/2022 đến ngày 20/02/2022).

3. Tuyên bố bị cáo Phan Thị T1, Nguyễn Văn Q, Hoàng Công T (tên gọi khác: T xi) phạm tội " Cướp T sản".

3.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Công T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp H3nh hình phạt tù tính từ ngày 03/03/2022.

3.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp H3nh hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2024.

3.3. Xử phạt bị cáo Phan Thị T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp H3nh hình phạt tù tính từ ngày 11/02/2022.

Áp dụng: Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

4. Vật chứng vụ án:

- Tịch T1 sung quỹ NH3 nước số tiền 21.100.000đồng (Hai mươi mốt triệu một trăm nghìn đồng) tại biên lai T1 tiền số 0006005 ngày 18/01/2024 của Chi cục thi H3nh án dân sự huyện Định Quán; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu hồng; 01 điện thoại di động không nhãn hiệu, phần mặt sau có ghi chú "Mi Mix Designed By Xiaomi", Vền bên phải phía dưới có gắn camera dấu kín, 02 tai nghe không dây màu đồng, hình Vên đạn, không nhãn hiệu, đường kính phần lớn nhất 0,7cm, chiều dài 1,5cm, loại tai nghe dấu kín, kết nối bluetooth tại biên bản giao nhận vật chứng, T sản ngày 25/01/2024 của Chi cục thi H3nh án dân sự huyện Định Quán.

+ Buộc Phan Thị T1 phải nộp số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng) để sung công quỹ NH3 nước.

Áp dụng: khoản 2, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị Q số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi H3nh án dân sự, người phải thi H3nh án dân sự có quyền thỏa T1ận thi H3nh án, quyền yêu cầu thi H3nh án, tự nguyện thi H3nh án hoặc bị cưỡng chế thi H3nh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi H3nh án dân sự; thời hiệu thi H3nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi H3nh án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo T, T1, Q, K, T2, H1, H2, C, V, N, H3 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nhựt, ông Dân được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Long, bà Nguyệt, ông Phi, ông Đi vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Vện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Vện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán;
- CQCSĐT Công an huyện Định Quán;
- CQ THA hình sự Công an huyện Định Quán;
- Chi cục Thi H3nh án dân sự huyện Định Quán;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; Người liên quan.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA